TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3216/2024/QĐST-DS
Ngày: 31-12-2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp: Bà Trần Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 3047/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 23757/2024/QĐST-VDS ngày 24 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 202 đường Đ, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo trình bày của Người yêu cầu-Bà Trần Thị C:*

Bà và ông Vũ TT chung sống, tự nguyện kết hôn ngày 22/8/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về cách sống và cư xử trong gia đình. Ngày 03/01/2017, ông Vũ TT đã bỏ đi biệt tích không về nhà. Nhiều lần bà tìm kiếm và liên hệ gia đình nhưng đến nay bà vẫn không gặp được ông Vũ TT.

Tại kết quả xác minh ngày 19/3/2024 của Công an phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Vũ TT có hộ khẩu thường trú tại số: Đường KD, phường T, Quận 1 nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, ông Vũ TT đang sinh sống tại địa chỉ: Đường VC, phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh ngày 15/4/2024 của Công an Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì địa phương không có địa chỉ này.

Bà C đã thông báo tìm kiếm ông Vũ TT trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Tiếng nói Việt Nam (ngày 29, 30 và 31/7/2024), Báo Pháp luật Việt Nam (ngày 09, 10 và 11/8/2024), Tòa án đã đăng thông báo tìm kiếm ông Vũ TT trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của ông Vũ TT.

Bà C và ông Vũ TT không có con chung, không có tài sản chung. Cha mẹ của ông Vũ TT đều đã chết. Bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ TT mất tích để bà thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến nhân thân, tài sản.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án:*

Về thủ tục tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ việc: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị C, tuyên bố ông Vũ TT, sinh năm 1967, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Đường KD, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, bà C phải chịu. Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Bà Trần Thị C yêu cầu tuyên bố ông Vũ TT mất tích. Ông Vũ TT có nơi cư trú cuối cùng tại: Đường KD, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, yêu cầu của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

[2] Về pháp luật nội dung:

Căn cứ lời trình bày của bà C; Xác nhận của Công an phường T, Quận 1 và Công an Phường 14, quận Gò Vấp; Thông báo tìm kiếm ông Vũ TT trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đăng Thông báo trên Báo Pháp luật Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự có đủ cơ sở kết luận:

Ông Vũ TT, sinh năm 1967, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Đường KD, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh biệt tích từ ngày 03/8/2017 đến nay không có tin tức. Yêu cầu của bà C về việc tuyên bố ông Vũ TT mất tích là có cơ sở chấp nhận.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà C phải chịu.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị C.

Tuyên bố ông Vũ TT, sinh năm 1967, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Đường KD, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị C phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0040811 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1. Bà C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Trần Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- UBND phường T, Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Tĩnh